

Số: 03/2022/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 25 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-VDS ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc: *Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2022/QĐST-VDS ngày 01/8/2022; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-LĐ ngày 04/8/2022; thông báo mở lại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2022/TB-TA ngày 19/8/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà x, tổ 7, khu 1, phường V, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần may P Việt Nam

Địa chỉ: Số 46x N, phường D, thành phố V, tỉnh P.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc P - Phụ trách nhân sự (*Văn bản ủy quyền số 05-UQ/2022 ngày 28/7/2022*) (Có mặt)

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh P

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc T - Trưởng phòng cấp sổ thẻ.

(*Văn bản ủy quyền số 07/2022/QĐ-UQ ngày 28 tháng 7 năm 2022*). (Có mặt)

3. Chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu ngày 15/6/2022 và tại phiên họp chị Nguyễn Thị N trình bày:

Đầu năm 2010 do không hiểu biết về pháp luật nên chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982 ở thôn V, xã Đ, huyện S, tỉnh V đã lấy 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên của chị: Nguyễn Thị N để xin vào làm việc tại Công ty cổ phần may P Việt Nam; địa chỉ: Phường D, thành phố V, tỉnh P.

Ngày 01/3/2010 Công ty cổ phần may P Việt Nam đã ký hợp đồng lao động số 115 với chị V và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Chị V làm tại Công ty đến tháng 8/2012 thì thôi việc.

Thời gian từ 1/3/2010 đến tháng 8/2012 bản thân chị đang làm việc tại Công ty TNHH A Việt Nam, cũng được công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

Tháng 10/2021 chị nhận được thông báo của BHXH tỉnh P thông báo cho chị biết việc mình có hai sổ sổ BHXH:

Số sổ 1: 2510004339 cấp tại Công ty Cổ phần may P Việt Nam

Số sổ 2: 2509014682 cấp tại Công ty TNHH A.

Và chị bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2012.

Chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty Cổ phần may P Việt Nam và chị Nguyễn Thanh V (do mượn hồ sơ đứng tên chị Nguyễn Thị N) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng, chị đồng ý với số tiền thoái thu bảo hiểm thời gian đóng trùng theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và nhất trí hoàn trả số tiền thoái thu cho Công ty cổ phần may Pearl Việt Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần may P Việt Nam trình bày:

Ngày 01/3/2010 Công ty cổ phần may P Việt Nam có ký hợp đồng lao động số 115 với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, địa chỉ: phường V, thành phố V, tỉnh P theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty cổ phần may P Việt Nam đã tiến hành đóng BHXH cho chị Nguyễn Thị N theo quy định của pháp luật. Đến tháng 8/2012 chị N tự ý thôi việc.

Hiện nay chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu vì theo chị N trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982 đã lấy 01 bộ hồ sơ của chị Nguyễn Thị N để xin vào làm việc tại Công ty cổ phần may P Việt Nam. Thời điểm đó chị N đang làm tại công ty TNHH A.

Quan điểm của Công ty cổ phần may P Việt Nam với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị N như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần may P Việt Nam và chị Nguyễn Thị N (do chị Nguyễn Thanh V ký) là vô hiệu theo quy định pháp luật, thoái thu bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ, đảm bảo quyền lợi cho Công ty cổ phần may P Việt Nam cũng như các đương sự khác.

Công ty cổ phần may P Việt Nam nhất trí với số tiền BHXH tỉnh P thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm là 10.917.760đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh P trình bày:

Qua rà soát dữ liệu về sổ sổ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tỉnh P phát hiện trường hợp bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (địa chỉ: Phường V Phú, thành phố Việt Trì) tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty: Công ty TNHH A (địa chỉ: khu Công nghiệp T, thành phố V.); Công ty Cổ phần may P Việt Nam (Số 46x đường N, phường D, thành phố V, tỉnh P). Thời gian đóng trùng bảo hiểm từ ngày 01/3/2010 đến tháng 8/2012.

Bảo hiểm xã hội tỉnh P khẳng định việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp cho người lao động phải có hợp đồng lao động đã giao kết giữa người lao động và doanh nghiệp. Và thời gian bắt đầu giao kết hợp đồng lao động cũng là thời gian bắt đầu tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, do thời gian đã lâu, hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị N (do bà Nguyễn Thanh V ký) và Công ty Cổ phần may P Việt Nam đã bị thất lạc. Để đảm bảo quyền lợi của người lao động, và đảm bảo việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần may P Việt Nam đã ký với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (do bà Nguyễn Thanh V mượn hồ sơ) là vô hiệu vì gian dối khi giao kết, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng là 10.917.760đ (Mười triệu chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Số tiền này thoái thu theo quy trình thoái thu của BHXH thì BHXH tỉnh P hoàn trả lại cho công ty Cổ phần may P Việt Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thanh V trình bày:

Do không hiểu biết về pháp luật nên tháng 2/2010 chị có lấy của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 ở phường V, thành phố V, tỉnh P một bộ hồ sơ xin việc mang tên chị N để đi xin việc vào Công ty Cổ phần may Paerl Việt Nam tại phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh P để làm công nhân. Ngày 01/3/2010 chị đã được Công ty cổ phần may P Việt Nam ký hợp đồng lao động

chính thức số 115 không xác định thời hạn và Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật cho chị. Chị làm việc tại Công ty đến tháng 8 năm 2012 thì thôi việc. Chị đã được cấp sổ sổ bảo hiểm xã hội nhưng không nhớ số cụ thể vì chị chưa lấy sổ bảo hiểm xã hội.

Thời gian từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2012 chị Nguyễn Thị N đang làm việc tại Công ty TNHH A (địa chỉ: Khu Công nghiệp Thụy V, thành phố V, tỉnh P) và chị N cũng được Công ty A đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty cổ phần may P Việt Nam và chị (do chị lấy hồ sơ đứng tên chị Nguyễn Thị N) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng. Chị nhất trí với số tiền thoái thu bảo hiểm thời gian đóng trùng theo sự tính toán của cơ quan BHXH tỉnh P.

Chị cũng nhất trí số tiền thoái thu bảo hiểm theo sự tính toán của BHXH tỉnh P sẽ hoàn trả lại cho công ty Cổ phần may P Việt Nam, chị không có ý kiến thắc mắc gì.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P căn cứ Điều 33, Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị N. Đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty cổ phần may P Việt Nam và chị Nguyễn Thị N (do chị Nguyễn Thanh V ký) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 01/3/2010 người lao động và Công ty cổ phần may P Việt Nam đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty cổ phần may P Việt Nam tại phường D, thành phố V, tỉnh P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo điểm v, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty cổ phần may P Việt Nam và chị Nguyễn Thị N (do chị Nguyễn Thanh V lấy hồ sơ của chị N để ký hợp đồng) là vô hiệu, xét

thấy: Việc chị Nguyễn Thanh V lấy hồ sơ tên chị Nguyễn Thị N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần may P Việt Nam là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị N là phù hợp pháp luật. Sau đó Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị V (mượn tên chị N), vì vậy cần phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội theo tính toán của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh P là 10.917.760đ (Mười triệu chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng)

Các đương sự đều thống nhất hoàn trả số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội trên cho Công ty cổ phần may P Việt Nam.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 bộ luật lao động năm 2019

Áp dụng khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị N. Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động: Công ty Cổ phần may P Việt Nam với người lao động chị Nguyễn Thị N (do chị Nguyễn Thanh V ký) là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội có sổ số 2510004339 tại Công ty cổ phần may P Việt Nam là 10.917.760đ (Mười triệu chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Hoàn trả cho công ty Cổ phần may P Việt Nam số tiền thoái thu bảo hiểm là 10.917.760đ (Mười triệu chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) theo quy trình thoái thu của BHXH.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009492 ngày 18/7/2022 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Phương Hoa